TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/8/2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Mỹ Hằng
2. Ông Nguyễn Phú Thạnh

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2022, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1970. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông Trần Thanh P, sinh năm 1967. Có đơn xin xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T có nội dung như sau:**

Bà và ông Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H. T (cũ). Sau khi kết hôn, bà và ông P sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung, đời sống vợ chồng không cùng quan điểm nên thường phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vả nhau. Trong

những lần cãi nhau ông P thường xuyên dùng những lời lẽ xúc phạm đến nhân phẩm của bà T. Vợ chồng bà đã tạo điều kiện, cho nhau cơ hội để hàn gắn, níu kéo nhưng không có kết quả. Trước đây, mặc dù sống chung nhà nhưng bà và ông P mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẽ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Hiện nay bà và ông P không còn sống chung với nhau, bà T nhận thấy tình cảm của bà dành cho ông P nay đã không còn nữa, đời sống vợ chồng không tồn tại nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh P.

Về con chung: Vợ chồng bà có 03 con chung: Trần Thanh V, sinh ngày 15/10/1999; Trần Thanh Nhật V, sinh ngày 13.01.2003; Trần Thanh T, sinh ngày 15.9.2007.

Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Trần Thanh T, không yêu cầu cấp dưỡng. Riêng 02 con chung: Trần Thanh V và Trần Thanh Nhật V hiện nay đã trưởng thành, bà T không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn: Ông Trần Thanh P trình bày:**

Ông P thừa nhận về thời gian đăng ký kết hôn với bà T, về con chung theo bà T trình bày. Trong cuộc sống chung giữa ông và bà T sống có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau dẫn đến bà T gửi đơn ly hôn. Hiện nay ông và bà T vẫn liên lạc qua điện thoại hoặc gặp nhau bình thường nên ông P không đồng ý ly hôn, ông muốn hàn gắn với bà T để cùng nhau nuôi con cái. Trường hợp bà T kiên quyết ly hôn thì ý kiến của ông là tùy, ông P không ý kiến, bà T muốn nuôi con Trần Thanh T thì ông giao. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông P: Bà T và ông P là vợ chồng, có hộ khẩu tại khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L. Quá trình chung sống bà T và ông P có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và hiện nay đã ly thân, không ở với nhau gần 01 năm nay.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vu án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra qua phần tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh T là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn ông P; Về con chung: Giao cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Trần Thanh T, sinh ngày 15.9.2007. Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn ông Trần Thanh P hiện sinh sống và đăng ký thường trú tại khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn ông Trần Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

3.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Trần Thanh P tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện H. T (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 157, quyển số 12/1997, ngày 01/12/1997, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được Tòa án hòa giải nhưng ông P vắng mặt, bà T vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông P vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Trần Thanh P thừa nhận giữa ông và bà T sống chung có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Hiện nay ông và bà T vẫn liên lạc qua điện thoại hoặc gặp nhau bình thường nên ông P không đồng ý ly hôn, ông muốn hàn gắn với bà T để cùng nhau nuôi con cái. Trường hợp bà T kiên quyết ly hôn thì ý kiến của ông là tùy, ông P không ý kiến và tại phiên tòa ông P có đơn xin xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông P thì: Bà T và ông P là vợ chồng, có hộ khẩu tại khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L. Quá trình chung sống bà T và ông P có xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và hiện nay đã ly thân, không ở với nhau gần 01 năm nay. Lời khai bà T trình bày: Mặc dù trước đây bà và ông P sống chung nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẽ những buồn vui trong cuộc sống nữa và hiện nay đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2021. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Minh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. **Về con chung:**

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bà T yêu cầu được 01 con chung: Trần Thanh T, lời khai của cháu T cũng xin được ở với mẹ. Quá trình giải quyết, ông P cũng đồng ý giao cháu T cho bà T nuôi dưỡng, hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi cháu T. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt của cháu đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, Hội đồng xét xử sẽ giao cho bà T được trực

tiếp nuôi dưỡng con chung: Trần Thanh T, sinh ngày 15.9.2007 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.3. **Về cấp dưỡng nuôi con**: Do bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cho nên Hội đồng xét xử đã giải thích cho các đương sự hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, nhưng bà T không yêu cầu . Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

3.4. **Về tài sản chung, nợ chung**: Bà T và ông P không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử: "Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn"

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Trần Thanh P.

2. Về nuôi con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị Minh T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Trần Thanh T (Giới tính: Nam), sinh ngày 15.9.2007.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông P không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005011 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà T đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho bà T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày

10/8/2022). Riêng bị đơn ông Trần Thanh P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Huỳnh Thị Vũ Toàn